

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 592/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30-5-2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh;

2. Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 988/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2025/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 256/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phúc Đ, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: 4 B, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: 4 B, ấp A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 329 Tỉnh lộ 15, ấp I, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 02/8/2024 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, nguyên đơn ông Nguyễn Phúc Đ trình bày:

Ông và bà Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2004 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2004. Thời gian đầu vợ

chồng ông chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ông thường cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Khoảng 03 đến 04 năm nay, bà H nhiều lần gây nợ ông cũng nhiều lần trả nợ cho bà. Vì con, vợ chồng ông cố gắng hòa giải và sống với nhau đến năm 2023 thì mâu thuẫn xảy ra ngày càng gay gắt, không có tiếng nói chung, không còn muốn bao dung cho nhau nữa, cảm thấy mối quan hệ ngày càng đi vào ngõ cụt, khó thể cứu vãn. Vợ chồng ông đã ly thân 01 năm. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh ngày 14/10/2000 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 11/8/2005. Hai con chung đã thành niên.

Về tài sản chung: Không có.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc H vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Ông Nguyễn Phúc Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Củ Chi giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H hiện đang cư trú tại xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Phúc Đ và bà Nguyễn Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2004 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2004.

Xét lời trình bày của ông Đ thì sau kết hôn giữa ông và bà H đã có nhiều khác biệt về cách sống và quan điểm sống. Thời gian đầu vợ chồng ông chung sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng ông thường cãi nhau, tính tình không hợp. Bà H nhiều lần thiếu nợ ông nhiều lần trả nợ, ông quá mệt mỏi. Vợ chồng ông cũng đã ly thân 01 năm nay. Hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H.

Bà H đã được Tòa án triệu tập nhưng bà không đến tòa. Bà H cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến, không có bất cứ tác động nào cho thấy muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng, không có giải pháp đoàn tụ. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Đ và bà H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ đối với bà H là có cơ sở.

[4] Về con chung: Ông Đ và bà H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh ngày 14/10/2000 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 11/8/2005. Hai con chung đã thành niên.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Bà Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa. Nếu bà H có tranh chấp về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung thì sẽ giải quyết ở vụ án khác.

[7] Xét trình bày của Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Phúc Đ phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phúc Đ là được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 89/2004 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/9/2004 không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung: Ông Đ và bà H có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L1, sinh ngày 14/10/2000 và Nguyễn Phúc T, sinh ngày 11/8/2005. Hai con chung đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) ông Nguyễn Phúc Đ phải chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016086 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

[6] Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- UBND Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy